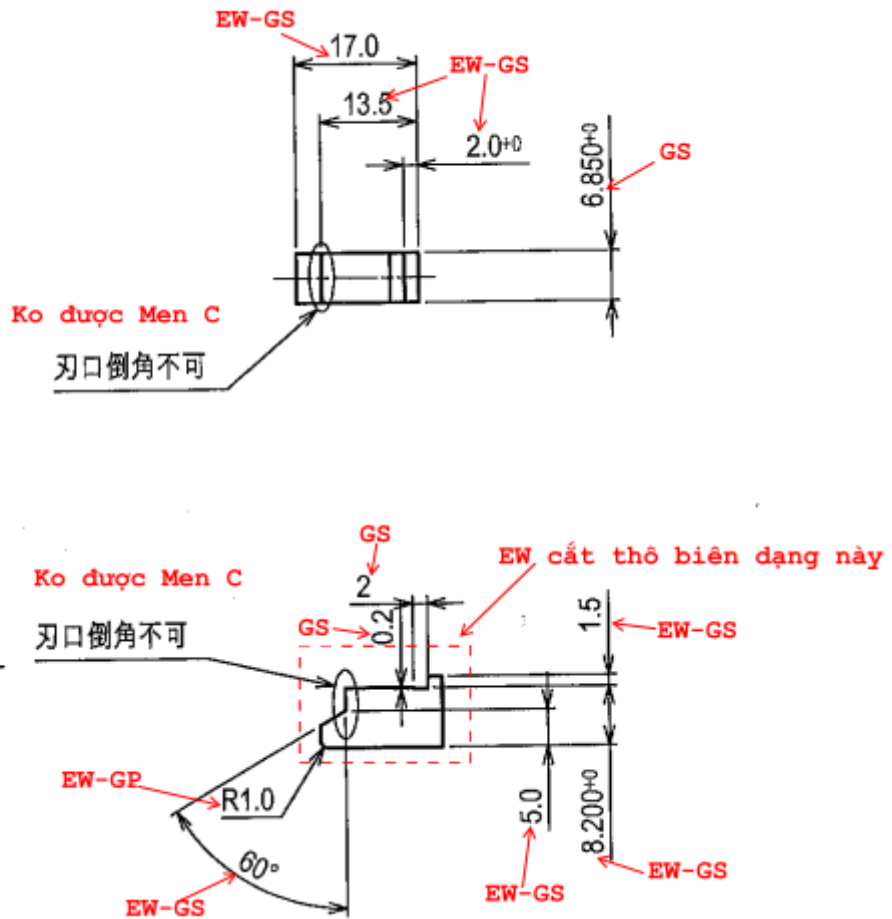


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init	2016/09/12	新制设计		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰ ₋₀	⁺⁰ _{-0.005}
△						0.000	± 0.005	0.000 ⁺⁰ ₋₀	^{+0.005} ₋₀
△						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰ ₋₀	⁺⁰ _{-0.01}
△						0.0	± 0.1	0.00 ⁺⁰ ₋₀	⁺⁰ _{-0.01}
△						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰ ₋₀	⁺⁰ _{-0.1}
								0.0 ⁺⁰ ₋₀	^{+0.1} ₋₀
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G			



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC 0°~0°		部品図		冲頭
		部品図		冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30)	2016/09/12	1:1		R063002

SNO: **R063002**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: T7*13*20	EW:40 GS:120 GP:75 KT